

# BỨC TRANH TOÀN CẢNH CỦA THẾ GIỚI HIỆN NAY

LÊ MINH HÙNG

*Đà Nẵng*

Nhìn lại tình hình thế giới năm 2022, chúng ta thấy có rất nhiều biến động vô cùng nhanh chóng, phức tạp, khó lường, thậm chí là chưa từng có tiền lệ, vượt ra ngoài khả năng dự báo của nhiều nước và các tổ chức quốc tế. Đặc biệt, cuộc xung đột Nga - Ukraine đã làm đảo lộn mọi toan tính và những xoay chuyển chiến lược của các cường quốc để đối phó với hàng loạt các thách thức mang tính thời đại. Trong đó nổi lên 5 vấn đề chủ yếu sau đây:

## **Dư âm của đại dịch Covid-19**

Chỉ trong hai năm 2020 - 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát, lây lan đã tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống con người và làm cho nền kinh tế thế giới suy giảm nghiêm trọng và có những thay đổi đáng kể.

Có thể nói, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động thương mại và đầu tư của hầu hết các nước trên thế giới. Việc giãn cách xã hội ở nhiều quốc gia gây ra suy giảm giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, kèm theo đó là thu nhập giảm, tiêu dùng giảm và hoạt động xuất, nhập khẩu bị đình trệ.

Cấu trúc sản xuất toàn cầu mang tính tập trung cao độ, một số trung tâm lớn trên thế giới cung ứng đầu vào, đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị và mạng sản xuất toàn cầu như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ... chịu tác động nặng nề từ đại dịch Covid-19.

Kết quả là cung, cầu hàng hóa trên phạm vi toàn thế giới cũng ngưng trệ và khối lượng thương mại hàng hóa thế giới sụt giảm đáng kể ngay từ những tháng đầu của năm 2020 và tiếp tục giảm sâu ở những tháng tiếp theo. Theo báo cáo của Hội nghị Liên Hiệp Quốc tế về thương mại và phát triển (UNCTAD) thì tác động từ đại dịch Covid-19 đã khiến tổng vốn FDI toàn cầu giảm mạnh. Tổng giá trị vốn FDI toàn cầu năm 2020 giảm khoảng 40% so với năm 2019 (giảm từ 1,54 nghìn tỷ USD xuống còn khoảng 924 triệu USD).

Đây là lần đầu tiên dòng vốn FDI giảm xuống dưới 1 nghìn tỷ USD kể từ năm 2005. FDI toàn cầu giảm thêm từ 5 đến 10% vào năm 2021 và chỉ có thể bắt đầu phục hồi nhẹ trong năm 2022. Theo Tổ chức Lao động Thế giới (ILO), trong quý II năm 2020, tổng số giờ làm việc toàn cầu giảm 14%, tương đương khoảng 400 triệu lao động toàn thời gian.

Trong báo cáo Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (IFRC) đưa ra ngày 22-11-2021 dựa trên dữ liệu thu thập tại 192 quốc gia trên thế giới, cho thấy, đại dịch Covid-19 đã đẩy nhiều người rơi vào cảnh mất việc làm, thu nhập thấp, đói nghèo. Cuộc khủng hoảng dịch bệnh cũng làm gia tăng tình trạng mất an ninh lương thực, cản trở việc tiếp cận giáo dục và các biện pháp phòng, chống bạo lực trong khi làm trầm trọng thêm các vấn đề về sức khỏe tâm thần.

Có thể nói, đại dịch Covid-19 là thảm họa nhân đạo lớn nhất trong những năm đầu của thế kỷ XXI. Nó không những cướp đi nhiều sinh mạng, để lại những di chứng nặng nề chưa thể lường hết được trên con người, mà còn làm cho nền kinh tế thế giới đã và đang bị sụt giảm nghiêm trọng, gia tăng sự đói nghèo và chết chóc đe dọa ở các châu lục.

### **Biến đổi khí hậu**

Theo Tổ chức khí tượng thế giới (WMO), lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính hiện đang cao hơn so với mức trước đại dịch Covid-19. WMO cho rằng, thiên tai sẽ trở nên phổ biến nếu thế giới không cắt giảm lượng khí carbon theo mức mà giới khoa học cho là cần thiết để ngăn chặn những tác động tồi tệ nhất của tình trạng ấm lên toàn cầu. Bản đánh giá viên dẫn trận lũ lụt nghiêm trọng tại Pakistan và đợt nắng nóng ảnh hưởng đến mùa màng tại Trung Quốc là những ví dụ điển hình.

Đặc biệt tại châu Âu, một cảnh tượng dễ nhìn thấy rõ trong năm 2022 là phải đối mặt với đợt nắng nóng kỷ lục, gây ra hạn hán và nạn cháy rừng trên diện rộng tại Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hy Lạp và một phần rộng lớn Tây Nam châu Âu. Nhiệt độ tại các nước này trong những ngày tháng 7 và 8 - 2022 vượt ngưỡng 40°C, thậm chí tăng lên ở mức 45°C tùy theo từng khu vực.

Riêng tại Anh, lần đầu tiên đặt miền Nam vào “báo động đỏ” khi nhiệt độ có thể vượt qua 40°C. Nhiều thành phố cũng hứng chịu nắng nóng lên đến hơn 40°C, mức nhiệt độ cao chưa từng được ghi nhận tại Anh. Nắng nóng, nhiệt độ tăng cao là yếu tố tạo điều kiện cho hàng loạt các vụ hỏa hoạn lớn đã thiêu rụi hàng chục nghìn ha rừng.

Tại Pháp, theo cơ quan khí tượng thủy văn nước này, đây là đợt nắng nóng thứ 45 tại Pháp kể từ năm 1947. Trong vòng 35 năm qua, số đợt nắng nóng tăng gấp 3 lần so với 35 năm trước đó. Còn số ngày nắng nóng đã tăng gấp 9 lần. Cơ quan Dự báo Khí tượng nước này đã đặt 38 tỉnh thành trong diện báo động đỏ do nhiều vụ cháy rừng diễn ra.

Theo cơ quan chuyên theo dõi rừng của châu Âu, diện tích rừng bị cháy tính từ đầu năm đến ngày 16/7 tại 27 nước châu Âu là hơn 5.000 km<sup>2</sup>, vượt quá diện tích 4.700 km<sup>2</sup> rừng cháy năm 2021. Số diện tích rừng cháy cao như trên chủ yếu do những

đợt nóng hạn hiếm có tại miền Tây Nam và Nam châu Âu.

Không chỉ đối mặt với một đợt nóng kỷ lục, “lục địa già” còn đối mặt với nạn hạn hán ở mức hiếm thấy. Ngày 18 - 7, một cơ quan nghiên cứu của Ủy ban châu Âu (EC) công bố báo cáo về tình trạng khô hạn ở châu Âu, cho thấy hơn một nửa diện tích của Liên minh châu Âu (EU) được đặt trong tình trạng cảnh báo hoặc báo động hạn hán.

Trong khi đó, theo WMO, sau khi lượng khí thải giảm 5,4%, mức giảm chưa từng có, vào năm 2020 do các lệnh phong tỏa và hạn chế đi lại toàn cầu vì dịch bệnh Covid-19, dữ liệu sơ bộ từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2022 cho thấy, lượng khí CO<sub>2</sub> phát thải toàn cầu cao hơn 1,2% so với trước khi đại dịch bùng phát.

Theo đánh giá, con số này chủ yếu là lượng khí phát thải tăng hàng năm ở Mỹ, Ấn Độ và hầu hết các nước châu Âu. Tổng Thư ký WMO Petteri Taalas nhấn mạnh, rõ ràng thế giới đang đi sai hướng. WMO cho biết nồng độ khí nhà kính tiếp tục tăng, lên tới mức cao mới. Trong khi đó, tỷ lệ phát thải từ nhiên liệu hóa thạch hiện cao hơn mức trước đại dịch. Bảy năm qua là thời kỳ trái đất ấm nhất được ghi nhận.

Báo cáo của WMO cho biết, có 93% khả năng kỷ lục về năm nóng nhất trên toàn cầu - hiện tại là năm 2016 - sẽ bị phá vỡ trong vòng 5 năm tới. Cơ quan này cảnh báo việc tiếp tục sử dụng nhiên liệu hóa thạch, nhất là trong mùa đông năm nay tại châu Âu do khủng hoảng năng lượng, đồng nghĩa với việc có tới 48% là nhiệt độ toàn cầu trung bình hàng năm tạm thời vượt quá 1,5<sup>0</sup>C so với mức thời kỳ tiền công nghiệp trong 1 năm của 5 năm tới.

Trong một đánh giá về tình trạng khí phát thải hàng năm sau các cam kết mới nhất tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26), diễn ra ở Glasgow, Anh, Chương trình Môi trường của Liên Hiệp Quốc (UNEP) ngày 14-11-2021 cho rằng ngay cả những cam kết được đưa ra tại hội nghị này cũng chưa đủ. Theo UNEP, trên thực tế, cần nâng cam kết của các nước lên 4 lần để hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 2<sup>0</sup>C và 7 lần để đạt được mục tiêu tăng 1,5 độ C. UNEP nhấn mạnh, với các chính sách khí hậu trên toàn thế giới như hiện nay, nhiệt độ Trái đất sẽ tăng thêm 2,8<sup>0</sup>C vào năm 2100.

Trong bối cảnh đó, Hội nghị lần thứ 27 Các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (COP27) diễn ra tại thành phố Sharm El-Sheikh của Ai Cập từ ngày 6 đến 20-11 là điểm nhấn quan trọng nhằm đối phó với tình hình khí hậu hiện nay.

Ngoài hàng loạt các vấn đề đặt ra thì điểm đáng chú ý của COP27 là đã đưa ra thảo luận về việc các nước giàu phải bồi thường cho các nước nghèo dễ bị tổn thương nhất bởi biến đổi khí hậu khi họ phải chịu những thiệt hại, mất mát.

Chủ tịch COP27 Sameh Shoukry phát biểu trong phiên khai mạc toàn thể: “Điều này lần đầu tiên tạo ra một không gian ổn định về định chế trong chương trình nghị sự chính thức của COP và Thỏa thuận Paris để thảo luận vấn đề cấp bách là thu xếp kinh phí cần thiết để giải quyết những vấn đề hiện còn bị bỏ trống, ứng phó với mất mát và thiệt hại”.

Trong khi đó, phát biểu tại COP27 Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc Antonio Guterres cho rằng, các quốc gia đang phải đối mặt với một lựa chọn rõ ràng: ngay bây giờ phải cùng nhau làm việc để cắt giảm khí thải hoặc đánh mất các thế hệ tương lai vì thảm họa khí hậu. Ông Guterres nói: “Nhân loại phải lựa chọn: hợp tác hoặc diệt vong”. Ông nói thêm: “Chúng ta đang nhấn chân gas lao trên đường cao tốc đến địa ngục khí hậu”.

Có thể nói, trong bối cảnh tình hình thế giới hiện nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn, phức tạp, đặc biệt là cuộc khủng hoảng năng lượng trầm trọng chưa từng có và cuộc xung đột ở Ukraine đang làm chao đảo nền kinh tế toàn cầu thì việc đạt được một số thỏa thuận về khí hậu tại COP27, trong đó có việc các nước giàu quyết định giúp chi trả thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra với các nước nghèo dù còn ít ỏi cũng là một hướng đi đúng.

Vấn đề cấp bách đặt ra là một khi các quốc gia lùi bước hoặc đi chệch hướng so với những cam kết nỗ lực duy trì các thỏa thuận và hiểu biết đã đạt được ở Paris và ở Glasgow trước đây, thì thế giới sẽ phải đối mặt với tình trạng ấm lên toàn cầu ở mức trên  $2^{\circ}\text{C}$  và có thể lên đến  $3,6^{\circ}\text{C}$ , theo những dự báo khoa học gần đây. Điều đó sẽ là “thảm họa” cho cả nhân loại trên Trái Đất này!

### Cuộc xung đột Nga - Ukraine

Có thể thấy rất rõ là mối quan hệ giữa Nga với Mỹ và phương Tây kể từ sau Chiến tranh Lạnh kết thúc đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm trong thế đối đầu và hòa hoãn, tuy khác nhau về mức độ nhưng bản chất vẫn là cạnh tranh chiến lược và đối kháng lợi ích, sự mở rộng ảnh hưởng của bên này, trong cách tiếp cận của bên còn lại, sẽ thu hẹp lợi ích của bên kia...

Điều đó cho thấy Mỹ và các đồng minh phương Tây vẫn lo ngại “bóng ma” đó là Nga, quốc gia kế thừa phần lớn thành quả của Liên Xô trước đây, đe dọa đến an ninh đối với Mỹ và các đồng minh ở châu Âu?!

Trên bình diện đó, mỗi bên đều có những lý lẽ của riêng mình về vấn đề quốc phòng - an ninh, nhưng suốt mấy thập niên vừa qua giữa Nga và Liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) không được hóa giải một cách thỏa đáng thông qua sự hợp tác tại Hội đồng Nga-NATO, hay các Hiệp định về kiểm soát vũ khí với Mỹ...

Khi Nga buộc phải vạch ra “lằn ranh đỏ” cho quá trình mở rộng NATO mà Ukraine là ví dụ cụ thể, thì Mỹ và các đồng minh phương Tây đã phớt lờ và xem việc “Đông tiến” là quyền tự quyết của các thành viên NATO cùng các đối tác. Hay nói một cách khác, chuyện Đông - Tây tuy không còn bức tường Berlin hữu hình ngăn cách đôi bên, nhưng sự giằng co, thậm chí là đối đầu trên nhiều lĩnh vực mà trọng tâm là quốc phòng - an ninh và kinh tế giữa Mỹ và các đồng minh NATO với Nga, hoặc giữa Nga với Liên minh châu Âu (EU) từ những năm 90 cho đến nay vẫn chưa hề hạ nhiệt mà có dấu hiệu tích tụ các bất đồng ngày càng gia tăng. Và kết quả của sự bất bình đó là ngày 24 - 2, Matxcova đã mở “Chiến dịch quân sự đặc biệt” nhằm vào Ukraine với mục tiêu triệt hạ cơ sở hạ tầng quân sự, tiêu diệt lực lượng “tân phát xít”, buộc nước này không gia nhập NATO và là quốc gia trung lập... kéo dài cho đến nay chưa có dấu hiệu kết thúc. Qua hơn 10 tháng xung đột, đã lộ rõ dần những toan tính của Mỹ và các đồng minh đối với Nga thông qua Ukraine. Nếu như giai đoạn một, Mỹ và các đồng minh ủng hộ Ukraine như cỗ vũ tinh thần chống Matxcova; thông qua các biện

pháp trừng phạt kinh tế - tài chính nhằm vào Nga; cung cấp cho Kiev các phương tiện chiến tranh mang tính phòng thủ... thì nay đã có sự chuyển hướng mạnh mẽ.

Một là, hỗ trợ tài chính - kinh tế cho Kiev chưa từng có. Thông qua các tổ chức tài chính quốc tế mà Mỹ và các đồng minh chỉ phối để cấp cho Ukraine nhiều “gói” tài chính lên gần trăm tỷ USD để nền kinh tế nước này đứng vững trong cuộc xung đột. Đồng thời, viện trợ nhiều tỷ USD để Ukraine khôi phục lại những khu vực ở những địa phương, thành phố miền Bắc và miền Trung bị tàn phá do các cuộc xung đột mới đây.

Hai là, viện trợ vũ khí tấn công ồ ạt. Nắm được mục tiêu giai đoạn hai “Chiến dịch quân sự đặc biệt” của Nga là ở Donbass, các tỉnh miền Nam... Mỹ và các đồng minh NATO đang nhanh chóng “biến Ukraine thành quốc gia đối đầu ủy nhiệm” để chống Nga, quyết làm cho Matxcova phải suy yếu về kinh tế, thất bại về quân sự, và không còn là mối đe dọa của NATO trong tương lai.

Vì thế, cho đến nay, nhiều nhà lãnh đạo, quan chức cấp cao của Mỹ, EU và NATO... đã đến Kiev để khẳng định sự ủng hộ “đến cùng” và nắm bắt nhu cầu các phương tiện chiến tranh nhằm cung cấp một cách nhanh chóng nhất, nhiều nhất có thể.

Tính đến nay, Lầu Năm Góc đã gia tăng tốc độ vận chuyển nhanh tới Ukraine các loại vũ khí hiện đại trị giá khoảng 20 tỷ USD và các khoản viện trợ khác cho Kiev bằng đường biển, đường bộ và đường hàng không. Đồng thời ngày 4 - 11, Bộ Quốc phòng Mỹ cho biết họ đang thiết lập một bộ chỉ huy mới phụ trách giám sát hoạt động đào tạo và trang bị cho quân đội Ukraine của Mỹ và các đồng minh. Thông báo này được Lầu Năm Góc đưa ra cùng với gói hỗ trợ an ninh mới cho Kiev trị giá 400 triệu USD. Trong khi đó, Đức, Ba Lan, Anh, Pháp... cũng ồ ạt viện trợ nhiều tỷ USD vũ khí tấn công như xe tăng, xe bộ binh, pháo hạng nặng, máy bay không người lái, tên lửa vát vai, tên lửa đất đối không, tên lửa bờ chống hạm cho Ukraine để nước này đối đầu với Nga.

Có thể nói cuộc xung đột Nga - Ukraine nổ ra, với những toan tính chiến lược của mình, Mỹ và phương Tây coi là một “cơ hội vàng” để làm cho

Nga suy yếu về mọi mặt. Nên Mỹ và NATO không cho Kiev thúc đẩy giải pháp ngoại giao để kết thúc cuộc xung đột, mà biến nó thành chiến trường “ủy nhiệm” lâu dài nhằm: vừa để tiêu thụ lượng vũ khí dư thừa, cũ kỹ; thúc đẩy các tập đoàn sản xuất vũ khí gia tăng nghiên cứu, sản xuất các loại vũ khí mới; đánh giá tiềm năng, sức mạnh và lỗ hổng của Nga trên chiến trường; để quảng bá “mối đe dọa Nga” nhằm kết nạp thêm các thành viên mới vào NATO... Trong khi đó Nga quyết tâm đạt mục tiêu của mình, quyết thay đổi cục diện trên bàn cờ đại chính trị thế giới, trong đó phải có sự thay đổi từ thế giới đơn cực do Mỹ “thống soái” sang một thế giới đa cực.

### **Khủng hoảng năng lượng**

Vấn đề năng lượng là câu chuyện dài kỳ của hàng thế kỷ qua, với những bước ngoặt thăng trầm khác nhau.

Tuy nhiên, kể từ khi Nga bắt đầu “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine và giảm nguồn cung năng lượng tại châu Âu để trả đũa các lệnh trừng phạt kinh tế, lục địa già đã phải đối mặt với mối đe dọa thực sự về an ninh năng lượng. Nhưng tình trạng này không chỉ diễn ra ở châu Âu hay Mỹ, mà đã lan rộng ra trên phạm vi toàn cầu.

Về cơ bản, thị trường năng lượng châu Âu từ lâu đã phụ thuộc vào nguồn cung từ Nga. Nên khi cuộc xung đột Nga - Ukraine nổ ra, đi kèm với đại dịch Covid-19 và tình trạng nóng lên toàn cầu, giá nhiên liệu đã leo thang nhanh chóng. Mặt khác, nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng ở EU không chỉ đơn thuần là sự thất bại của thị trường hoặc thiếu các lựa chọn thay thế mà nó còn được tạo ra bởi sự áp đặt chính trị của các nhà lãnh đạo khối này đặt ra.

Bên cạnh đó, việc “áp giá trần”, các lệnh cấm vận dầu khí và trừng phạt kinh tế liên tục được ban hành nhằm vào Nga cũng “đổ thêm dầu vào lửa”, khiến nguồn cung năng lượng ngày càng eo hẹp hơn. Ngày 3-11 vừa qua, Nhóm các nước công nghiệp hàng đầu thế giới (G7)+ Australia và EU đã nhất trí thiết lập một mức giá cố định sau khi đạt đồng thuận về việc áp giá trần đối với dầu mỏ của Nga.

Động thái này buộc Nga quyết không bán dầu cho các nước áp giá trần và nguồn cung có thể bị



hạn chế, nhất là trong bối cảnh tháng 10-2022 OPEC+ do Saudi Arabia đứng đầu đã quyết định cắt giảm sản lượng 2 triệu thùng mỗi ngày để giữ giá dầu ở mức cao.

Về khía cạnh này đang dẫn đến sự “thâm hụt lòng tin” giữa Washington và Riyadh vốn đã có từ lâu, nên động thái vừa qua của OPEC+ như là “giọt nước tràn ly” để làm cho Mỹ bị “sốc” và coi đó là hành động ủng hộ Nga của Saudi Arabia.

Nếu quan hệ giữa Washington và Riyadh tiếp tục rơi vào “nguội lạnh” thì nguy cơ Mỹ mất “con át chủ bài” về dầu mỏ trong chiến lược địa chính trị ở Trung Đông nói riêng và trên thế giới nói chung là điều rất có thể xảy ra. Đây cũng là nhân tố làm cho thị trường năng lượng thế giới bị thay đổi và có thể là “điểm huyết chí tử” dẫn đến suy thoái của các nền kinh tế.

Còn về mặt vĩ mô, giá năng lượng tăng cao là yếu tố quan trọng nhất khiến lạm phát tại nhiều quốc gia châu Âu hiện đang ở mức cao nhất trong 3-4 thập kỷ qua. Như tại Anh, lạm phát vào tháng 10-2022 lên tới 13%, trong khi tại khu vực đồng tiền chung châu Âu (eurozone), con số này đã dao động quanh mức 10%.

Các số liệu từ Đức, nền kinh tế lớn nhất châu Âu, đã cho thấy khoảng 1/3 trong số hàng chục triệu doanh nghiệp nước này đã phải cắt giảm, thậm chí là ngừng sản xuất, vì giá năng lượng quá cao. Chính phủ Đức đã phải chi hàng trăm triệu euro trợ giúp cho Uniper, tập đoàn nhập khẩu năng lượng lớn nhất của Đức, thoát khỏi phá sản. Chính phủ Đức thậm chí đã tính đến phương án tách khí đốt ra khỏi thị trường năng lượng trong trường hợp khẩn cấp để bảo vệ hệ thống năng lượng của Đức khỏi sụp đổ.

Đối với các hộ gia đình châu Âu, khủng hoảng năng lượng đã là thực tế quá rõ nét, phản ánh qua hoá đơn điện, khí đốt tăng từ vài chục % cho đến cả vài trăm %, giá cả hàng hoá tiêu dùng cũng tăng do lạm phát, đồng thời phải thực hiện một loạt các biện pháp khẩn cấp để tiết kiệm năng lượng như hạn chế sưởi ấm, hạn chế tiêu dùng điện... Tất cả những điều này càng trở nên phức tạp hơn khi châu Âu đã và đang trải qua một mùa hè vô cùng khắc nghiệt về thời tiết, với nắng nóng cực đoan kéo dài,

hạn hán lớn nhất trong vòng 500 năm, và mùa Đông đang đến, khiến nhu cầu năng lượng ngày càng cấp bách hơn.

Về mặt kinh tế, khủng hoảng năng lượng đe dọa mọi lĩnh vực kinh tế. Khi nguồn khí đốt từ Nga bị cắt giảm, châu Âu hiện đang gấp rút tìm kiếm các nguồn thay thế, trong đó một lượng lớn là khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG) nhập từ các nước như Mỹ, Qatar... Nhưng vấn đề ở đây là LNG mà châu Âu nhập từ Mỹ hiện quá đắt đỏ, đắt gấp 10 lần so với mức giá trung bình trong 1 thập kỷ qua và cũng đắt gấp khoảng 10 lần so với giá tại Mỹ.

Một số chuyên gia kinh tế nhận định, việc châu Âu áp giá trên toàn bộ dầu mỏ của Nga và hiện đang cắt giảm lượng nhập khẩu khí đốt từ Nga để chuyển qua mua LNG của Mỹ cũng tương tự như việc châu Âu phải đi mua dầu mỏ với giá 500 USD/thùng. Con số này thậm chí còn có thể cao hơn nữa trong những tháng tới, khi mùa Đông đến khiến nhu cầu năng lượng tại châu Âu tăng cao.

Với mức giá năng lượng nhập khẩu cao như thế, rất nhiều công ty châu Âu đã phải cắt giảm sản xuất, thậm chí là đóng cửa nhà máy vì cồng hoạt động sẽ càng thua lỗ. Mức giá năng lượng đó cũng khiến các công ty châu Âu suy giảm khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác. Hậu quả trước mắt là sản xuất sụt giảm, đình trệ, thất nghiệp gia tăng còn về lâu dài thì sẽ là việc đánh mất khả năng cạnh tranh, thậm chí là phá sản.

Những diễn biến đó đã làm thay đổi bản đồ năng lượng thế giới. Với hàng loạt các thách thức do khủng hoảng năng lượng tác động sẽ làm cho suy thoái kinh tế gia tăng và nguy cơ những biến động về mặt chính trị - xã hội là khó lường, nhất là châu Âu vốn dĩ đang từng bước lâm vào tình trạng thiếu hụt năng lượng vô cùng trầm trọng.

Có thể nói năm 2022 thế giới phải đối diện với nhiều thách thức nghiêm trọng cùng một lúc, mà lối mở cho những vấn đề mang tính thời đại đó lại quá ít ỏi, thậm chí đang bế tắc như cuộc xung đột Nga - Ukraine là ví dụ. Nếu cộng đồng quốc tế không chung tay “hóa giải” thì bức tranh toàn cảnh của thế giới năm 2023 sẽ ảm đạm hơn và tiếp tục biến động khó đoán định.